TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HS-ST
Ngày 28/4/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lường Văn Dũng.

- Ông Bùi Như Lữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Thào A Sùng, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ly Thị S** (không có tên gọi khác), sinh ngày 17/02/1971, tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: không học; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ly Gà D (đã chết) và bà Thào Thị D (đã chết); S chung như vợ chồng với ông Thào Nhìa C, sinh năm 1970 và có 10 người con hiện còn S 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án: Không. Tiền sự: Không;

Nhân thân: Theo bản án số 68/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt Ly Thị S 14 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bản án đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2024 đến ngày 29/12/2024 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Bùi Thị Thùy, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người phiên dịch cho bị cáo*: Chị Vàng Thị X, sinh năm 1998. Trú tại Tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 20/12/2024, Ly Thị S đi bộ từ nhà đến bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến bản C, S gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không biết họ tên, địa chỉ và hỏi mua được 02 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi có 01 túi nilon màu xanh đều chứa các viên Methamphetamine với giá 1.500.000 đồng. S cất 02 túi Methamphetamine vào trong hai ống quần đang mặc và đi bộ về nhà. Hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi S về đến khu vực bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã P phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ bên trong ống quần bên phải của S 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu xanh chứa 148 viên nén màu hồng nghi là Methamphemine và thu trong ống quần bên trái 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu xanh chứa 145 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 17 giờ 30 phút ngày 20/12/2024 và Kết luận giám định số 1870/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Ly Thị S tổng 293 viên nén màu hồng có khối lượng 27,77 gam là chất ma túy loại Methamphetamine. Hoàn lại 25,7 gam Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 27/CT-VKSĐBĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Ly Thị S về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ly Thị S cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ly Thị S từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 25,7 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định và 02 túi nilon màu trắng; 02 túi nilon màu xanh. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa nhất trí với phân tích của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm trở về với gia đình và xã hội. Còn các vấn đề khác nhất trí với đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Ly Thị S thấy rằng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo thể hiện vào ngày 20/12/2024 bị cáo mang theo 1.500.000đ đi bộ một mình đến khu vực bản C, xã P mua được 02 túi Methamphetamine (một túi 145 viên, một túi 148 viên), rồi cất giấu trong ống quần đang mặc đi về đến bản P, xã P thì bị bắt quả tang. Tổng khối lượng 293 viên methamphetamine là 27,77 gam. Mục đích để sử dụng. Lời khai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/12/2024, Kết luận giám định số 1870/KL-KTHS ngày 26/12/2024; cùng lời khai người chứng kiến, bản kết luận điều tra và những tài liệu, giấy tờ khác đã được cơ quan điều tra, truy tố thu thập đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: bị cáo Ly Thị S đã có hành vi tàng trữ trái phép 27,77 gam Methamphetamine, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

*...*g) *Heroine,Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam".*

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[2]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi tàng trữ 27,77 gam Methamphetamine để sử dụng của bị cáo Ly Thị S là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Nhân thân của bị cáo thấy rằng, bị cáo là phụ nữ dân tộc Mông, sinh S tại địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, không được đi học văn hóa, từng bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 68/HS ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, bản án đã được xóa án tích. Điều đó cho thấy bản thân bị cáo cũng đã nhận thức và hiểu được sự trừng phạt nghiêm minh của pháp luật khi thực hiện hành vi phạm tội nhưng vẫn cố ý vi phạm nên phải chịu trách nhiệm cho hành vi đã thực hiện.

[3]. Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo mong rằng bị cáo sẽ cải tạo tốt trở thành công dân S có ích cho gia đình và xã hội như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản có giá trị, là đối tượng nghiện chất ma túy, hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo nên không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa là phù hợp.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xử lý vật chứng vụ án như sau:

Đối với 27,77 gam Methamphetamine đã giám định hết 2 gam còn 25,7 gam Methamphetamine là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ.

Đối với 02 túi nilon màu xanh và 02 túi nilon màu trắng dùng gói chất ma túy là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc Mông sinh S tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người phụ nữ dân tộc Mông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, do không có thông tin tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ly Thị S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Ly Thị S 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 20/12/2024).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, Điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 25,7 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định).
- Tịch thu tiêu hủy 02 túi nilon màu trắng và 02 túi nilon màu xanh.

Vật chứng trên được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 07 giờ 10 phút ngày 16/4/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Căn cứ Điều Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ly Thị S.

4. Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 28/4/2025./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phân trại tạm giam khu vực Đ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng Thanh tra, kiểm tra - THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga